

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA,
KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH KẾ TOÁN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3622/QĐ-ĐHM ngày 04 / 10 /2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội)*

A. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Education Objective)

I.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Mở Hà Nội nhằm đào tạo cử nhân ngành Kế toán có sức khỏe, phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để tổ chức công tác kế toán - tài chính; có đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng; có năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ; có khả năng sử dụng tiếng Anh, vận dụng tư duy thiết kế, tư duy hệ thống, tư duy đổi mới sáng tạo nhằm thích ứng với nền kinh tế số & hội nhập.

I.2. Mục tiêu cụ thể

Trường Đại học Mở Hà Nội đào tạo người học tốt nghiệp Chương trình đào tạo đại học ngành Kế toán:

MT1. Có kiến thức chuyên môn về kế toán, kiểm toán, tài chính để thực hiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong thực tiễn.

MT2. Có kỹ năng nghề nghiệp về kế toán để thích ứng và làm việc hiệu quả trong các môi trường làm việc hội nhập, đa dạng về văn hoá và công nghệ phát triển.

MT3. Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát triển năng lực bản thân và năng lực nghề nghiệp kế toán tài chính hướng đến phục vụ cộng đồng và phát triển bền vững.

II. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Learning Outcomes)

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học ngành Kế toán, Trường Đại học Mở Hà Nội có khả năng:

CĐR 1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành, hỗ trợ để giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kế toán, tài chính.

CĐR 2. Vận dụng tư duy thiết kế, tư duy hệ thống, tư duy đổi mới trong quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, tài chính.

CĐR 3. Sử dụng ngoại ngữ Tiếng Anh trong lĩnh vực kế toán, tài chính.



CĐR 4. Vận dụng công cụ số trong hoạt động chuyên môn về kế toán, tài chính và học tập, nghiên cứu.

CĐR 5. Làm việc nhóm để giải quyết công việc chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, tài chính và tham gia hoạt động tập thể, cộng đồng.

CĐR 6. Giao tiếp trong lĩnh vực kế toán, tài chính.

CĐR 7. Lập kế hoạch, tổ chức và giám sát hoạt động kế toán, tài chính dựa trên cơ sở đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp có cân nhắc đến các yếu tố văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế.

CĐR 8. Định hướng nghề nghiệp và khởi nghiệp trong lĩnh vực kế toán, tài chính hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững.

CĐR 9. Tự chủ trong công việc và hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện công việc trong lĩnh vực kế toán, tài chính

III. QUAN HỆ GIỮA MỤC TIÊU CỤ THỂ VỚI TÂM NHÌN, SỨ MẠNG CỦA TRƯỜNG

<p>Mục tiêu cụ thể: Đào tạo người học</p>	<p>Tâm nhìn: Trường Đại học Mở Hà Nội phấn đấu trở thành một cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực, đa trình độ, đa phương thức trong đó chú trọng đào tạo từ xa, có vị trí xứng đáng trong hệ thống các trường đại học mở Châu Á, thông qua nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học, vì một nền giáo dục đại học đại chúng, một xã hội học tập và học tập suốt đời.</p>	<p>Sứ mạng: Mở cơ hội học tập cho mọi người với chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng với nhiều loại hình, đa chú trọng giáo dục từ xa, đa ngành, đa trình độ, phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế.</p>
<p>MT1. Có kiến thức chuyên môn về kế toán, kiểm toán, tài chính để thực hiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong thực tiễn.</p>	<p>X</p>	<p>X</p>
<p>MT2. Có kỹ năng nghề nghiệp về kế toán để thích ứng và làm việc hiệu quả trong các môi trường làm việc hội nhập, đa dạng về văn hoá và công nghệ phát triển</p>	<p>X</p>	<p>X</p>
<p>MT3. Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát triển năng lực bản thân và năng lực nghề nghiệp kế toán tài chính hướng đến phục vụ cộng đồng và phát triển bền vững.</p>	<p>X</p>	<p>X</p>

IV. QUAN HỆ GIỮA CHUẨN ĐẦU RA CTĐT VỚI MỤC TIÊU CTĐT

Mục tiêu cụ thể:	MT1. Có kiến thức chuyên môn về kế toán, kiểm toán, tài chính để thực hiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong thực tiễn.	MT2. Có kỹ năng nghề nghiệp về kế toán để thích ứng và làm việc hiệu quả trong các môi trường làm việc hội nhập, đa dạng về văn hoá và công nghệ phát triển	MT3. Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát triển năng lực bản thân và năng lực nghề nghiệp để kế toán tài chính hướng đến phục vụ cộng đồng và phát triển bền vững
CĐR chương trình đào tạo Người học tốt nghiệp có khả năng:			
CĐR 1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành, bổ trợ để giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kế toán, tài chính.	X	X	
CĐR 2. Vận dụng tư duy thiết kế, tư duy hệ thống, tư duy đổi mới trong quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, tài chính.	X	X	
CĐR 3. Sử dụng ngoại ngữ Tiếng Anh trong lĩnh vực kế toán, tài chính.		X	
CĐR 4. Vận dụng công cụ số trong hoạt động chuyên môn về kế toán, tài chính và học tập, nghiên cứu.	X	X	X
CĐR 5. Làm việc nhóm để giải quyết công việc chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, tài chính và tham gia hoạt động tập thể, cộng đồng.		X	X
CĐR 6. Giao tiếp trong lĩnh vực kế toán, tài chính.		X	X
CĐR 7. Lập kế hoạch, tổ chức và giám sát hoạt động kế toán, tài chính dựa trên cơ sở đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp có cân nhắc đến các yếu tố văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế.	X		X
CĐR 8. Định hướng nghề nghiệp và khởi nghiệp trong lĩnh vực kế toán, tài chính hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững.		X	X
CĐR 9. Tự chủ trong công việc và hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện công việc trong lĩnh vực kế toán, tài chính			X

V. Đối sánh Chuẩn đầu ra CTĐT với Khung trình độ quốc gia (TĐQG) Việt Nam (Quyết định 1982) trình độ đại học (bậc 6)

Khung TĐQG bậc 6		Kiến thức					Kỹ năng						Tự chủ và trách nhiệm			
		KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	TC & TN 1	TC & TN 2	TC & TN 3	TC & TN 4
CĐR chương trình đào tạo Người học tốt nghiệp có khả năng:		X	X	X	X	X										
CĐR 1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành, bổ trợ để giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kế toán, tài chính.																X
CĐR 2. Vận dụng tư duy thiết kế, tư duy hệ thống, tư duy đổi mới trong quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, tài chính.			X	X	X	X										
CĐR 3. Sử dụng ngoại ngữ Tiếng Anh trong lĩnh vực kế toán, tài chính.												X				
CĐR 4. Vận dụng công cụ số trong hoạt động chuyên môn về kế toán, tài chính và học tập, nghiên cứu.				X												
CĐR 5. Làm việc nhóm để giải quyết công việc chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, tài chính và tham gia hoạt động tập thể, cộng đồng.													X	X		
CĐR 6. Giao tiếp trong lĩnh vực kế toán, tài chính.										X						
CĐR 7. Lập kế hoạch, tổ chức và giám sát hoạt động kế toán, tài chính dựa trên cơ sở đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp có cân nhắc đến các yếu tố văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế.									X							
CĐR 8. Định hướng nghề nghiệp và khởi nghiệp trong lĩnh vực kế toán, tài chính hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững.											X					
CĐR 9. Tự chủ trong công việc và hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện công việc trong lĩnh vực kế toán, tài chính														X		X

B. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Kế toán
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Accountant
3. Trình độ đào tạo:	Đại học
4. Mã ngành đào tạo:	7340301
5. Đối tượng tuyển sinh:	Theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Mở Hà Nội
6. Hình thức đào tạo:	Tất cả các hình thức đào tạo
7. Số tín chỉ yêu cầu:	126
8. Thời gian đào tạo:	04 năm
9. Thang điểm:	4
10. Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none">- Hoàn thành chương trình đào tạo- Các yêu cầu khác theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Mở Hà Nội
11. Văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân
12. Vị trí việc làm:	Kế toán viên, Kế toán phụ trách các phần hành, Kế toán tổng hợp, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, Giám đốc điều hành, chuyên gia tư vấn về kế toán, thuế...trong các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp, tổ chức tài chính ngân hàng, tổ chức phi chính phủ, quỹ đầu tư...; Giảng viên, nghiên cứu viên trong các cơ sở đào tạo.
13. Khả năng nâng cao trình độ:	<ul style="list-style-type: none">- Học Kế toán công chứng Anh, Kế toán công chứng Úc...- Học ở bậc học cao hơn trong và ngoài nước.
14. Chương trình đào tạo tham khảo:	<p>Chương trình đào tạo ngành Kế toán của:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường Đại học Kinh tế quốc dân- Trường Đại học Thương mại- Đại học Swinburne, Úc- Đại học Bayes, Anh



II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KẾ TOÁN MÃ NGÀNH: 7340301

TT	Tên học phần	Khối kiến thức	Số tín chỉ	Loại học phần		
				Bắt buộc	Tự chọn theo định hướng	Tự chọn tự do
I	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		35			
I.1	Giáo dục đại cương		25			
1	Triết học Mác-Lênin	K1.GDĐC	3	X		
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	K1.GDĐC	2	X		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	K1.GDĐC	2	X		
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	K1.GDĐC	2	X		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	K1.GDĐC	2	X		
6	Pháp luật đại cương	K1.GDĐC	2	X		
7	Tin học đại cương	K1.GDĐC	3	X		
8	Tiếng Anh cơ bản 1	K1.GDĐC	3	X		
9	Tiếng Anh cơ bản 2	K1.GDĐC	3	X		
10	Tiếng Anh cơ bản 3	K1.GDĐC	3	X		
I.2	Khoa học cơ bản		6			
11	Lý thuyết xác suất & thống kê toán	K2.KHCB	3	X		
12	Toán ứng dụng trong kinh tế	K2.KHCB	3	X		
I.3	Kỹ năng mềm, bổ trợ khác (chọn 4 tín chỉ)		4			
13	Lịch sử các học thuyết kinh tế	K3.KN/BT	2			X
14	Tâm lý kinh doanh	K3.KN/BT	2			X
15	Soạn thảo văn bản quản lý DN	K3.KN/BT	2			X
16	Kinh tế quốc tế	K3.KN/BT	2			X
17	Đàm phán kinh doanh	K3.KN/BT	2			X
18	Đạo đức & Văn hóa kinh doanh	K3.KN/BT	2			X
II	KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ KHỐI NGÀNH		45			
II.1	Cơ sở nhóm ngành		24			
19	Kinh tế vi mô	K4.CSNN	3	X		
20	Kinh tế vĩ mô	K4.CSNN	3	X		

✓
ON
OC
A N
★

TT	Tên học phần	Khối kiến thức	Số tín chỉ	Loại học phần		
				Bắt buộc	Tự chọn theo định hướng	Tự chọn tự do
21	Lý thuyết tài chính tiền tệ	K4.CSNN	3	X		
22	Nguyên lý kế toán	K4.CSNN	3	X		
23	Nguyên lý thống kê kinh tế	K4.CSNN	3	X		
24	Marketing căn bản	K4.CSNN	3	X		
25	Luật kinh tế	K4.CSNN	3	X		
26	Quản trị kinh doanh 1	K4.CSNN	3	X		
II.2	Cơ sở ngành		21			
	Học phần bắt buộc		12			
27	Tài chính doanh nghiệp	K5.CSN	3	X		
28	Phân tích kinh doanh	K5.CSN	3	X		
29	Kế toán tài chính 1	K5.CSN	3	X		
30	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán 1	K5.CSN	3	X		
	Học phần tự chọn (chọn 9 tín chỉ)		9			
31	Hệ thống thông tin quản lý	K5.CSN	3			X
32	Kế toán quốc tế	K5.CSN	3			X
33	Kế toán hành chính sự nghiệp	K5.CSN	3			X
34	Tín dụng & thanh toán quốc tế	K5.CSN	3			X
35	Quản trị dự án đầu tư	K5.CSN	3			X
36	Thị trường chứng khoán	K5.CSN	3			X
37	Thương mại điện tử căn bản	K5.CSN	3			X
38	Phân tích báo cáo tài chính	K5.CSN	3			X
39	Chuẩn mực kế toán Việt Nam	K5.CSN	3			X
III	KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		38			
III.1	Chuyên ngành		33			
	Học phần bắt buộc		21			
40	Tổ chức thông tin kế toán	K6.CN	3	X		
41	Kiểm toán căn bản	K6.CN	3	X		
42	Kế toán quản trị	K6.CN	3	X		
43	Thuế và kế toán thuế	K6.CN	3	X		

1
3
MỞ
1
04